TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-PT
Ngày: 27-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Biên Hòa.

Các thẩm phán: Ông Mã Văn Quân,

Bà Nguyễn Thị Vân Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Duy Phong, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Diệu Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/TLPT-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Triệu Mùi L do có kháng cáo của bị hại Đặng Mùi G đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2023/HS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cao Bằng.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Triệu Mùi L; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 16/8/1983 tại N, Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm B, xã P, huyện N, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Thồng A (đã chết) và bà Triệu Mùi S (đã chết); có chồng Phùng Vần V, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại có kháng cáo:

Đặng Mùi G; sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm B, xã P, huyện N, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:*

Bà Trần Thị T, Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng dao Đỏ:*

Ông Phùng Tòn N, Chuyên viên kỹ thuật xây dựng thuộc Phòng Kinh tế hạ tầng huyện N, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa năm 2022, Triệu Mùi L và Đặng Mùi G có xảy ra mâu thuẫn do tranh chấp khu đất bồi ven đường tỉnh lộ 218 đoạn qua xóm B, xã P, huyện N, tỉnh Cao Bằng (Khu đất này cách nhà Triệu Mùi L khoảng 10 mét. Thời gian này Triệu Mùi L trồng cỏ voi trên khu đất nói trên thì Đặng Mùi G đã tự ý đến nhổ vì cho rằng khi chưa làm đường thì khu đất này là nên nhà của G.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14 tháng 7 năm 2022, khi thấy G và Bàn Phúc K (con trai của G) đang làm rẫy ở gần nhà L, L đã đến gần và hỏi tại sao G lại nhổ cỏ voi của mình, sau đó dẫn đến hai bên lời qua tiếng lại, cãi chửi nhau rồi Triệu Mùi L tiến lại gần tay bốc đất và cát bụi ở cạnh đường ném vào mặt Đặng Mùi G (khoảng cách hai người là khoảng 3 mét) khiến mắt G bị dính bụi đất không quan sát được, L tiếp tục lùi về phía sau khoảng 10 mét và tiếp tục dùng tay nhặt nhiều hòn đá ở cạnh đường liên tục ném về phía hai mẹ con G và K, thấy vậy K cũng nhặt đá ném về phía L nhưng không trúng. Khi thấy G kêu lên "Mày ném trúng đầu tao chảy máu rồi" thì L mới dừng lại. Sau đó, G được đưa đi sơ cứu tại Trạm xá xã P và sau đó được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ tại hiện trường nhiều hòn đá có các kích thước khác nhau nhưng bị cáo và bị hại đều không xác định được cụ thể những hòn đá nào bị cáo đã sử dụng ném trúng bị hại.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 097/22/TgT ngày 06/9/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Cao Bằng kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

Vỡ xương thái dương bên trái, điện não đồ có tổn thương tương ứng 12%;

Vết sẹo phần mềm vùng trán đỉnh bên phải, kích thước nhỏ: 01%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 13%.

Tại Cáo trạng số: 38/CT-VKSNB ngày 28-11-2022 đã truy tố Triệu Mùi L về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2023/HS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo Triệu Mùi L phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Triệu Mùi L 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án 09/01/2023.

Đồng thời giao bị cáo Triệu Mùi L cho Ủy ban nhân dân địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 590 của Bộ luật dân sự 2015, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Buộc bị cáo Triệu Mùi L phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Đặng Mùi G có địa chỉ tại xóm B, xã P, huyện N, tỉnh Cao Bằng số tiền 15.804.000đ (Mười lăm triệu tám trăm linh bốn nghìn đồng). Xác nhận bị cáo đã nộp tiền để khắc phục hậu quả số tiền 10.000.000đ theo biên lai 0001859 ngày 05/12/2022 tại chi cục thi hành án dân sự huyện N. Nay còn phải thanh toán số tiền còn lại là 5.804.000đ (Năm triệu tám trăm linh tư nghìn đồng) bồi thường cho bị hại.

Ngoài ra án sơ thẩm cũng đã quyết định về việc xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không kháng cáo; Ngày 17/01/2023, bị hại Đặng Mùi G kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt bị cáo Triệu Mùi L hình phạt tù không cho hưởng án treo và tăng mức bồi thường thiệt hại.

*** Tại phiên toà phúc thẩm:**

Bị cáo Triệu Mùi L khai nhận hành vi phạm tội của mình đã bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cao Bằng xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng với hành vi của bị cáo, sau khi xét xử bị cáo không kháng cáo, nhất trí về hình phạt và bồi thường dân sự như án sơ thẩm đã xử.

Bị hại Đặng Mùi G giữ nguyên kháng cáo đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Mùi L hình phạt tù không cho hưởng án treo và tăng mức bồi thường theo bảng kê với tổng số tiền 36.224.000đ. Ngoài đơn kháng cáo và bảng kê các khoản yêu cầu bồi thường, bị hại không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào khác cho việc kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại Đặng Mùi G kháng cáo trong thời hạn luật định nên kháng cáo là hợp lệ.

Xét nội dung đơn kháng cáo của bị hại Đặng Mùi G: Nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Triệu Mùi L 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức án đã xử phạt đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại không bổ sung được tài liệu, chứng cứ mới cho kháng cáo của mình nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại về phần hình phạt; về phần bồi thường dân sự, cần chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường về tăng mức bồi thường về tổn thất tinh thần. Từ những phân tích đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Đặng Mùi G về hình phạt, chấp nhận một phần kháng cáo về phần trách nhiệm bồi thường dân sự, sửa Bản án sơ thẩm số: 04/2023/HS-ST ngày 13/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cao Bằng về phần bồi thường, đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần lên 3 - 4 tháng lương cơ sở..

Bị cáo Triệu Mùi L nhất trí với quan điểm giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Đặng Mùi G, luật sư Trần Thị T trình bày: Hành vi sử dụng đá để gây thương tích cho bị hại là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm vào tội nghiêm trọng, sau khi gây thương tích bị cáo không thăm hỏi bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử có một bản án nghiêm khắc đúng với tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Mức bồi thường mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định là thấp. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản tiền như đã trình bày tại bảng kê về việc khám tại Bệnh viện Việt Đức là thực tế, bồi dưỡng sức khỏe sau khi ra viện cấp sơ thẩm tuyên 100.000đ/1 ngày là thấp, tiền vé xe thuê taxi là thực tế, tăng mức bồi thường tổn thất tinh

thần. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị hại về hình phạt và bồi thường dân sự. Bị hại không có ý kiến bổ sung.

- Kiểm sát viên đối đáp phần tranh luận: Giữ nguyên như đề nghị về hình phạt và bồi thường dân sự.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cao Bằng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Triệu Mùi L và bị hại Đặng Mùi G tại phiên toà phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/7/2022, Triệu Mùi L gặp Đặng Mùi G tại xóm B, xã P, huyện N, tỉnh Cao bằng do bực tức vì G nhiều lần nhổ cỏ voi của mình trên khu đất đang tranh chấp nên L lại gần để hỏi thì hai bên xảy ra cãi vã, Triệu Mùi L đã sử dụng hung khí nguy hiểm là các hòn đá nhặt ở ven đường có kích thước từ 07cm đến 12cm ném nhiều lần về phía người của Đặng Mùi G và đã có viên trúng vào người gây thương tích cho G 13% (mười ba phần trăm).

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với mức độ nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an ninh tại địa phương. Trong vụ án, bị cáo và bị hại là hàng xóm, có quen biết và có mâu thuẫn từ trước, xuất phát từ việc trong năm 2022 Triệu Mùi L có trồng cỏ voi trên phần đất bồi ở hành lang bên đường gần nhà thuộc tỉnh lộ 218 tại xóm B, xã P nhưng Đặng Mùi G cho rằng phần đất đó là của gia đình bà nên đã nhiều lần tự ý nhổ cỏ voi của Triệu Mùi L trồng dẫn đến hai bên cãi chửi nhau và ngày 14/7/2022 bị cáo L đã dùng đất đá ném về phía mẹ con bà G.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Triệu Mùi L về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị hại Đặng Mùi G:

- Xét kháng cáo đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Mùi L hình phạt tù không cho hưởng án treo:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chủ động nộp một khoản tiền bồi thường cho bị hại; xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng cải tạo tại địa phương nên có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán nhân dân tối cao và Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo. Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cao Bằng đã xử phạt bị cáo Triệu Mùi L về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự với mức hình phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị hại không bổ sung được tài liệu, chứng cứ mới cho kháng cáo. Do đó, kháng cáo của bị hại Đặng Mùi G không cho bị cáo Triệu Mùi L hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận.

- *Xét kháng cáo tăng mức bồi thường:*

Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại với tổng số tiền 15.804.000đ (Mười lăm triệu tám trăm linh bốn nghìn đồng). Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản theo bảng kê ghi ngày 20/3/2022 gồm các khoản như sau:

Chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: Dịch vụ chụp CT sọ não: 600.000đ; Dịch vụ ngoài bảo hiểm: 160.000đ; Giám định: 680.000đ; Bồi dưỡng giám định: 535.000đ; Chụp cắt lớp vi tính: 522.000đ; Chụp X quang: 65.000đ; Xét nghiệm: 160.000đ; Thu phí: 94.800đ; Khám bệnh, chuẩn đoán hình ảnh tại bệnh viện Việt Đức: 788.000đ.Tổng cộng: 3.604.800đ.

Thu nhập thực tế bị mất: Thời gian vào viện đa khoa tỉnh Cao Bằng: 12 ngày x 250.000đ x 02 người = 6.000.000đ; Thời gian đi khám tại Việt Đức: 03 ngày x 250.000đ x 02 người = 1.500.000đ; Bồi dưỡng sức khỏe sau khi ra viện: 20 ngày x 150.000đ = 3.000.000đ; Thời gian sau khi điều trị về không đi làm được (mất thu nhập sau khi điều trị về): 20 ngày x 250.000đ = 5.000.000đ.

Thiệt hại khác: Vé xe từ P đi bến xe Cao Bằng: 80.000đ x 02 chiều = 160.000đ; Tiền Taxi từ bến xe đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng và ngược lại: 300.000đ; Vé xe từ P- N đi Hà Nội và ngược lại: 02 người x 400.000đ x 02 chiều = 1.600.000đ.

Tổn thất tinh thần: 10 tháng lương cơ bản x 1.490.000đ = 14.900.000đ.

Tổng cộng các khoản yêu cầu bồi thường là: **36.224.000đ.**

Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường các khoản thiệt hại về sức khỏe cho bị hại gồm các chi phí khám chữa bệnh có hóa đơn chứng từ,

thanh toán tiền vé xe, tiền mất thu nhập, tiền công người phục vụ, tiền bồi dưỡng sức khỏe là có căn cứ. Tại giai đoạn phúc thẩm bị hại yêu cầu bồi thường thêm nhưng không cung cấp được tài liệu chứng từ cho yêu cầu kháng cáo, nên không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên các khoản cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo bồi thường cho bị hại. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần xem xét các khoản bồi thường cấp sơ thẩm đã tuyên, cụ thể:

+ Đối với khoản tiền Chi phí giám định 680.000đ và Bồi dưỡng giám định 535.000đ, Tòa sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại là không chính xác theo Điều 36 Luật Giám định tư pháp; sau khi xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mà nhất trí bồi thường cho bị hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với khoản tiền tổn thất về tinh thần, cấp sơ thẩm tuyên bị cáo bồi thường bằng 2 tháng lương cơ sở là 2.980.000đ là chưa tương xứng với thiệt hại về sức khỏe và Điều 590 Bộ luật dân sự. Do vậy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại bằng 06 tháng lương cơ sở = 8.940.000đ (tám triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

Xét thấy quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng là có căn cứ, phù hợp với tài liệu chứng cứ và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Quan điểm của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị xử phạt bị cáo hình phạt tù không cho hưởng án treo và tăng mức bồi thường là không có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí dân sự của số tiền phải bồi thường.

Bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Đặng Mùi G về phần bồi thường dân sự, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2022/HS-ST ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cao Bằng về phần bồi thường dân sự.

- Về hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Triệu Mùi L 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/01/2023 về tội "*Cố ý gây thương tích"*.

Giao bị cáo Triệu Mùi L cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 590 của Bộ luật dân sự 2015, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo Triệu Mùi L phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Đặng Mùi G có địa chỉ tại xóm B, xã P, huyện N, tỉnh Cao Bằng với tổng số tiền 21.764.000đ (hai mươi mốt triệu bảy trăm sáu mươi tư nghìn đồng). Xác nhận bị cáo đã nộp tiền để khắc phục hậu quả 10.000.000đ theo biên lai số 0001859 ngày 05/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Cao Bằng. Nay bị cáo còn phải bồi thường số tiền còn lại là 11.764.000đ (mười một triệu bảy trăm sáu mươi tư nghìn đồng) bồi thường cho bị hại.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo phải chịu án phí dân sự của số tiền phải bồi thường là 588.000đ (năm trăm tám mươi tám nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- TAND huyện N;
- VKNSD huyện N;
- Công an huyện N;
- CCTHADS huyện N;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Phòng KTNV, Sở TP;
- Bị cáo;
- Bị hại, người bảo vệ ql;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Biên Hòa